

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
Môn: NGỮ VĂN 10
(Thời gian làm bài: 90 phút)

ĐỀ THAM KHẢO

I. Đọc hiểu (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:

Năm mới chúc nhau

*Lẳng lẳng mà nghe nó chúc nhau:
Chúc nhau trăm tuổi bạc đầu râu.
Phen này ông quyết đi buôn cối,
Thiên hạ bao nhiêu đứa già trầu.*

*Lẳng lẳng mà nghe nó chúc giàu:
Trăm, nghìn, vạn mớ để vào đâu?
Phen này, ắt hẳn gà ăn bạc,
Đồng rụng, đồng rơi, lọ phải cầu.*

*Lẳng lẳng mà nghe nó chúc sang:
Đứa thời mua tước, đứa mua quan.
Phen này ông quyết đi buôn lọng,
Vừa bán vừa la cũng đắt hàng.*

*Lẳng lẳng mà nghe nó chúc con:
Sinh năm để bầy được vuông tròn.
Phố phường chật hẹp, người đông đúc,
Bồng bế nhau lên nó ở non.*

*Bắt chước ai ta chúc mấy lời:
Chúc cho khắp hết ở trong đời.
Vua, quan, sĩ, thứ, người muôn nước,
Sao được cho ra cái giống người.*

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng cho các câu hỏi từ 1 đến 7:

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính của văn bản là:

- A. tự sự
- B. miêu tả
- C. biểu cảm
- D. thuyết minh

Câu 2: Văn bản được viết theo dạng nào của thơ Đường luật?

- A. Thơ bát cú
- B. Thơ tuyệt cú
- C. Thơ bài luật
- D. Thơ trường đoản cú

Câu 3: Đâu không phải là lời chúc của nhân vật “nó”?

- A. Cái sự giàu
- B. Cái sự sang
- C. Trăm tuổi bạc đầu
- D. Cho ra cái giống người

Câu 4: Việc sử dụng cặp đại từ “nó - ông” trong văn bản biểu thị thái độ nào của tác giả?

- A. Coi thường, khinh rẻ, giễu cợt
- B. Coi trọng, nể phục, tán đồng
- C. Vui vẻ, phấn khởi.
- D. Thất vọng, buồn đau

Câu 5: Hiệu quả nghệ thuật của phép đối trong bài thơ là:

- A. Làm nổi bật sự khác biệt giữa “ta” với “nó”
- B. Tạo sự cân đối, hài hòa cho lời thơ
- C. Tạo sự thống nhất về nội dung và hình thức
- D. Làm cho câu thơ sinh động, hấp dẫn

Câu 6: Nhân vật ông *quyết đi buôn lọng* là vì:

- A. có lãi cao
- B. nhiều người mua tước, mua quan
- C. đó là nghề của “ông”
- D. thời tiết

Câu 7: Vẻ đẹp cơ bản của nhân vật “ta” được bộc lộ qua lời chúc là gì?

- A. Hành vi
- B. Thái độ
- C. Nhận thức
- D. Nhân cách

Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:

Câu 8: Lời chúc năm mới trong văn bản lật tẩy bản chất nào của bọn quan lại?

Câu 9: Anh/chị nêu hai biểu hiện cụ thể trong nét đẹp văn hóa ngày tết của người Việt.

Câu 10: Anh/chị rút ra được thông điệp tích cực gì sau khi đọc văn bản?

II. VIẾT: (4,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau:

...

*Quê hương là chùm khế ngọt
Cho con trèo hái mỗi ngày
Quê hương là đường đi học
Con về rợp bướm vàng bay*

*Quê hương là con diều biếc
Tuổi thơ con thả trên đồng
Quê hương là con đò nhỏ
Êm đềm khua nước ven sông*

*Quê hương là cầu tre nhỏ
Mẹ về nón lá nghiêng che
Là hương hoa đồng cỏ nội
Bay trong giấc ngủ đêm hè...*

(Trích *Quê hương*-Đỗ Trung Quân, theo Thivien).

Quê hương là nơi đẹp nhất đối với mỗi người. Hãy viết bài văn (khoảng 500 chữ) trình bày cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp của quê hương trong đoạn thơ trên.

.....**Hết**.....

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Môn: Ngữ văn lớp 10

Phầ n	Câ u	Nội dung	Điể m
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	C	0,5
	2	C	0,5
	3	D	0,5
	4	A	0,5
	5	A	0,5
	6	B	0,5
	7	D	0,5
	8	Lời chúc năm mới trong văn bản lật tẩy bản chất của bọn quan lại: Tham lam, lố bịch, đều giả Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt hoặc còn thiếu ý: 0,25 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm. * Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.	0,5
	9	Gợi ý hai biểu hiện cụ thể về nét đẹp văn hóa ngày tết của người Việt: - Xin chữ, lì xì đầu năm - Chúc tết đầu năm... Hướng dẫn chấm: - Học sinh nêu được 2 nét đẹp văn hóa ngày tết: 1,0 điểm. - Học sinh nêu được 1 nét đẹp văn hóa ngày tết: 0,5 điểm.	1.0

		- Học sinh trả lời không đúng: 0,0 điểm.	
	10	Gợi ý thông điệp tích cực rút ra từ văn bản: - Luôn giữ gìn nhân cách của mình trong mọi hoàn cảnh - Có thái độ, quan điểm rõ ràng trước những tiêu cực trong xã hội - Có ý thức giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc... Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời tương đương 01 ý như đáp án: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 – 0,75 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm. * Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.	1.0
II		VIẾT	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Vẻ đẹp của quê hương qua đoạn thơ trên. Hướng dẫn chấm: - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm. - Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.	0,25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý:	2.0
		- Cảm nhận chung về quê hương. - Cảm nhận về vẻ đẹp của quê hương qua 3 khổ thơ: + Quê hương thân thuộc, gần gũi; + Quê hương bình dị, mộc mạc; + Quê hương gắn bó sâu nặng với mỗi người. Hướng dẫn chấm: - Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm.	

		- Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 1,75 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm.	
		- Đánh giá chung: + Khẳng định vẻ đẹp của quê hương và tấm lòng của nhà thơ. + Cách viết dung dị, đi vào lòng người.. Hướng dẫn chấm: - Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm. - Trình bày được 1 ý; 0,25 điểm.	0,5
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,5
		e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo.	0,5
I + II			10

